TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1009/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 522/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trịnh Đình T, sinh năm 1982; CCCD số 038082071167, cấp ngày 30/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Đăng ký thường trú: Tổ 05, ấp T, xã T, huyện C (nay là xã C), Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1984; CCCD số 038184049651, cấp ngày 23/10/2024, nơi cấp: Bộ Công an; Đăng ký thường trú: Số 166A, đường L, ấp T, xã T, huyện C (nay là xã C), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Đình T và bà Hoàng Thị O có tự nguyện đăng ký kết hôn và được cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 04, ngày 07/01/2006, do Ủy ban nhân dân phường xã P, huyện N (nay là xã K), tỉnh Thanh Hoá cấp; các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trịnh Hoàng Đ, sinh ngày 03/9/2007 (đã trưởng thành) và Trịnh Hoàng Q, sinh ngày 05/10/2013. Hai bên thoả thuận giao con chung Trịnh Hoàng Q cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, bà O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Cùng xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Cùng xác định không có.

[5] Mỗi bên đương sự thỏa thuận chịu 150.000đ tiền lệ phí.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Đình T và bà Hoàng Thị O thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số số 18, quyển số 04, ngày 07/01/2006, do Ủy ban nhân dân phường xã P, huyện N (nay là xã K), tỉnh Thanh Hoá cấp cho ông Trịnh Đình T và bà Hoàng Thị O không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trịnh Hoàng Đ, sinh ngày 03/9/2007 (đã trưởng thành) và Trịnh Hoàng Q, sinh ngày 05/10/2013. Bà O trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Hoàng Q. Ghi nhận sự tự nguyện của bà O không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Cùng xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Cùng xác định không có, Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Trịnh Đình T và bà Hoàng Thị O mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015187 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8 - TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã K, tỉnh Thanh Hoá;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Thị Xuân Lan